

Bản án số: 150/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 12-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc

2. Ông Nguyễn Tiến Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Phan Duy Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Tăng Tô Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 569/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1313/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Phương T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số X đường L, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị T – Luật sư của Công ty Luật TNHH N – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Long H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số P đường K, phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2020 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trịnh Thị Phương T trình bày:

Bà T và ông Phan Long H kết hôn năm 2003 theo Giấy chứng nhận kết hôn số C, quyền số H do Ủy ban nhân dân phường X cấp ngày P. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Phan Thị H (nữ) sinh ngày 30/12/2004,

Phan Long P (nam) sinh ngày 03/01/2010 và Phan Long H (nam) sinh ngày 16/8/2013.

Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2010, về nhiều vấn đề như quan điểm trong cuộc sống, chăm sóc con, giờ giấc làm việc... Đến năm 2013 ông A nghỉ việc và các mâu thuẫn càng trầm trọng hơn dù đã cố gắng tìm cách giải quyết. Năm 2020, ông A bị bắt tạm giam tại trại giam T17 – Bộ Công an để điều tra về các hoạt động liên quan đến công việc cũ của ông A. Vì vậy, cuộc sống vợ chồng hiện nay không còn tồn tại, không thể cùng quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Long H.

Về con chung: Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Kèm theo đơn khởi kiện bà T đã nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn số X, quyển số N do Ủy ban nhân dân phường H cấp ngày A; Bản sao chứng minh nhân dân của bà Trịnh Thị Phương T và ông Phan Long H; Bản sao hộ khẩu nhà số X đường Y, Phường I, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; Bản sao giấy khai sinh của Phan Thị H, Phan Long P, Phan Long H.

Bị đơn – ông Phan Long H theo bản khai ngày 12 tháng 3 năm 2021 trình bày: Ông xác nhận kết hôn với bà T năm 2003 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 215, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân phường Tân Định cấp ngày 22/9/2003.

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà T vì cuộc sống chung vợ chồng hiện không còn tồn tại, không thể quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Ông đồng ý giao 03 con chung là Phan Thị H (nữ) sinh ngày 30/12/2004, Phan Long P (nam) sinh ngày 03/01/2010 và Phan Long H (nam) sinh ngày 16/8/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay không thể có điều kiện để trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay bản thân ông không có khả năng cấp dưỡng cho con, khi nào có điều kiện sẽ tự thỏa thuận với bà T để thực hiện việc cấp dưỡng cho các con.

Về tài sản chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông A tự khai không có.

Ngày 12/3/2021, ông A có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và mọi ý kiến yêu cầu giữ nguyên như bản khai ngày 12/3/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử...được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Trịnh Thị Phương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Bà Trịnh Thị Phương T và ông Phan Long H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X, quyển số Y do Ủy ban nhân dân phường H cấp ngày A nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Hải A là hợp pháp.

Về thẩm quyền giải quyết: Xét ông Phan Long H tại thời điểm thụ lý đang bị tạm giam tại trại giam T17 – Bộ Công an nhưng trước đó ông A vẫn còn hộ khẩu thường trú tại C đường H, phường D, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - ông Phan Long H có đơn xin xét xử vắng mặt, xét đơn của ông A phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về pháp luật nội dung:

- Xét yêu cầu của bà Trịnh Thị Phương T về việc yêu cầu ly hôn với ông Phan Long H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo trình bày của nguyên đơn - bà T: Hiện tại cuộc sống hôn nhân vợ chồng không còn tồn tại, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm nhưng không thể giải quyết. Ông A không thể phụ giúp việc chăm sóc con cái, không thể quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Về phía ông A cũng thống nhất ý kiến với bà T về việc đồng ý ly hôn.

Xét cuộc sống chung giữa bà T và ông A không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, tình trạng vợ chồng giữa bà T và ông A là trầm trọng. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà T xin ly hôn với ông A là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung là Phan Thị H (nữ) sinh ngày 30/12/2004, Phan Long P (nam) sinh ngày 03/01/2010 và Phan Long H (nam) sinh ngày 16/8/2013, không yêu cầu ông A cấp dưỡng cho con. Ông A thống nhất ý kiến, đồng ý giao 03 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bà T là có cơ sở chấp nhận.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – Bà Trịnh Thị Phương T:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Phương T, sinh năm 1977 được ly hôn với ông Phan Long H, sinh năm 1976 (Giấy chứng nhận kết hôn số số X, quyển số Z do Ủy ban nhân dân phường H cấp ngày A).

- Về con chung: Giao 03 con chung là Phan Thị H (nữ) sinh ngày 30/12/2004, Phan Long P (nam) sinh ngày 03/01/2010 và Phan Long H (nam) sinh ngày 16/8/2013 cho mẹ là bà Trịnh Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Bà Trịnh Thị Phương T tự nguyện không yêu cầu ông Phan Long H cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số AA/2019/0030034 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Trịnh Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Long H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- UBND P.Tân Định, Q1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Nhàn